

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02- 4 - 2021

“V/v Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG
NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Trong ngày 02/4/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 499/2020/TLST- HNGĐ ngày 28/12/2020 về việc: *“Tranh chấp về ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Hữu B;

Nơi ĐKNKTT: Tổ C, khu B, phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Lục Thị G;

Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú cuối cùng: Tổ C, khu B, phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa. (Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Phạm Hữu B trình bày: Tôi xây dựng gia đình với bà Lục Thị G từ năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái B. Cuộc sống chung của vợ chồng B thường nhưng do kinh tế gia đình khó khăn nên từ tháng 11/2004, bà Lục Thị G đã đi làm ăn kinh tế xa nhà. Thời gian đầu bà Lục Thị G có liên lạc với tôi và các con chung nhưng không nói đang làm gì, ở đâu. Sau đó bà Lục Thị G không trở về cũng không liên lạc với tôi và gia đình. Ngày 29/5/2020 Tòa án đã tuyên bố bà Lục Thị G

mất tích, để ổn định cuộc sống tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà G.

Về con chung: Trong quá trình sống chung tôi và bà G có hai con chung Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 26/3/1988 và Phạm Thị Hồng Z, sinh ngày: 05/3/1991 đều đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung và vay, nợ chung: Tôi và bà G không có tài sản chung, không vay, nợ chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Lục Thị G đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 03/2020/QĐST-DS ngày 30/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Nguyên đơn ông Phạm Hữu B khởi kiện “về việc Tranh chấp về ly hôn” đối với bị đơn bà Lục Thị G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của ông B, Hội đồng xét xử thấy: Hôn nhân giữa ông Phạm Hữu B và bà Lục Thị G là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống B thường, cuộc sống khó khăn về kinh tế nên từ tháng 11 năm 2004 bà G đã bỏ đi khỏi địa phương nhưng nhiều năm nay không có tin tức xác thực là bà Lục Thị G còn sống hay đã chết. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” số 03/2020/QĐST-DS ngày 29/5/2020, Tòa án đã tuyên bố bà Lục Thị G mất tích. Như vậy chứng tỏ mục đích hôn nhân giữa ông Phạm Hữu B và bà Lục Thị G không đạt được. Ông B xin ly hôn với bà G, hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 bộ luật dân sự.

[3] Về con chung: Ông B và bà G có hai con chung là Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 26/3/1988 và Phạm Thị Hồng Z, sinh ngày 05/3/1991. Các con chung của ông B và bà G đều đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự, ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4] Về tài sản chung và vay, nợ chung: Ông B xác định ông và bà G không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Sau này nếu bà Lục Thị G trở về và có chứng cứ xác định bà G và Ông B có tài sản chung chưa chia hoặc có vay, nợ chung chưa giải quyết và có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Ông Phạm Hữu B là người cao tuổi được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ông Phạm Hữu B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hữu B được ly hôn với bà Lục Thị G.

2. Về án phí: Ông Phạm Hữu B được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Hữu B có quyền kháng cáo trong thời hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lục Thị G vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười năm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP. Cẩm Phả;
- UBND xã Thái Phúc, huyện
Thái Thụy, tỉnh Thái B;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

Cao Thị Lan Anh